

Bản án số: 372/2020/DS-PT

Ngày: 18/5/2020.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trọng.

Các Thẩm phán:

1. Bà Mai Thị Thanh Tú.

2. Ông Nguyễn Hồ Thanh Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lệ Chiêu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 78/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 358/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của Tòa án nhân dân Quận A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1874/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh TG.

Địa chỉ tạm trú: 860/15 Đường H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Quách MK, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 56 Lô U Cư xá D, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thiên L1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 14F Khu phố 5, Cư xá N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

- Ông Huỳnh Minh V, sinh năm 1972 – Văn phòng Luật sư Huỳnh Minh V – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Võ Thị Phúc L2, sinh năm 1966 – Văn phòng Luật sư Huỳnh Minh V – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: 23 Đường O, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 860/15 Đường H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Nguyễn Thị Xuân O, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 173C Đường Đ, Phường 4, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 48/11 Đường số 11, Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Thiên L1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 14F Khu phố 5, Cư xá N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2017 và tại các bản tự khai, nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh L do ông Quách MK là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 04/5/2016, bà L có cho ông Huỳnh Thiên L1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), có làm giấy với nội dung: *“Ông L1 vay bà L số tiền là 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu đồng) đồng, thời gian vay là 01 tháng (30 ngày) từ ngày 04/5/2016 đến ngày 04/6/2016 (khi hết hạn có thể thỏa thuận để gia hạn hoặc hoàn trả tiền và chấm dứt việc vay mượn), đồng thời giao bà L toàn quyền sử dụng tạm phân nửa lô đất có diện tích 1290 m² thuộc thửa 323, 325 – Tờ bản đồ số 33 – tọa lạc tại thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng do ông Huỳnh Thiên L1 và bà Lê Thị Uyển C đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo trích lục bản đồ thửa đất do UBND xã Lộc An xác nhận ngày 06/11/2014 và bà L được hưởng toàn bộ hoa lợi, lợi nhuận thu được từ việc canh tác, kinh doanh trên phân nửa lô đất trên trong suốt thời gian tạm sử dụng. Trường hợp ông L1 không có khả năng thanh toán số tiền trên thì ông đồng ý chuyển nhượng chính thức quyền sử dụng phân nửa lô đất trên cho bà L...”*.

Ông L1 có đưa bà L bản photo giấy trích lục bản đồ thửa đất nhưng không đưa những giấy tờ khác liên quan đến quyền sử dụng khu đất trên và có hướng dẫn bà L đến tiếp nhận bàn giao khu đất để sử dụng. Tuy nhiên, khi bà L tiến hành làm thủ tục xin xây dựng tạm để sử dụng thì mới biết khu đất trên xảy ra tranh chấp, bà L nhiều lần yêu cầu ông L1 xác định rõ quyền sử dụng của mình tại khu đất trên hoặc hoàn trả lại bà số tiền đã vay nhưng ông L1 tránh né việc giải quyết, vì vậy bà L làm đơn khởi kiện ông Huỳnh Thiên L1 ra Tòa án. Sau khi khởi kiện tại Tòa án, bà L yêu cầu hủy Biên bản bàn giao đất ngày

23/5/2016 giữa ông Huỳnh Thiên L1 và bà Đinh Thị Thanh L, buộc ông Huỳnh Thiên L1 thanh toán số tiền là 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu đồng) đồng, không yêu cầu tính lãi, tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà L không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai ngày 20/8/2019 và biên bản hòa giải, bị đơn ông Huỳnh Thiên L1 có bà Võ Thị Phúc L2 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2013, ông L1 có quen biết với bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và sống chung như vợ chồng đến năm 2015. Trong thời gian chung sống, bà O và ông L1 có viết giấy vay mượn tiền của bà Đinh Thị Thanh L, cụ thể như sau:

- Ngày 29/9/2018: Vay số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;
- Ngày 08/10/2015: Vay số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;
- Ngày 20/10/2015: Vay số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 03/12/2015: Vay số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng;

Tổng cộng là 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng nhưng bà L chỉ đưa có 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng và người trực tiếp nhận tiền từ bà L là bà O, chứ không phải ông L1. Toàn bộ số tiền này bà O dùng để kinh doanh, ông L1 hoàn toàn không sử dụng vào mục đích cá nhân.

Sau đó, ông L1 và bà O không tiếp tục sống chung và bà O bỏ đi đâu không rõ, không hoàn trả tiền cho bà L nên bà L đã tìm đến ông L1 và yêu cầu ông L1 hoàn trả số tiền mà ông L1 và bà O đã vay. Do vậy, ngày 04/5/2016, ông L1 có lập giấy mượn tiền với nội dung như bà L đã khai trên. Nay, do ông L1 bệnh nặng và không có công việc ổn định, mặt khác, ông L1 không thể liên lạc được với bà O nên ông không thể trả số tiền đã vay cho bà L.

Đối với phần đất có diện tích 1290 m² thuộc thửa 323, 325, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, mặc dù do ông và bà Lê Thị Uyển Chi đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng số tiền để mua phần đất trên là của ông Nguyễn Xuân Thọ và bà Nguyễn Thị Ngọc Liên hiện đang cư trú ở Thụy Sĩ gửi về. Bà L không giữ bất cứ giấy tờ gì khác có liên quan đến phần đất này. Thực tế hiện nay bà L cũng không quản lý, sử dụng phần đất này mà do người thân của ông L1 đang quản lý, sử dụng. Ông L1 và bà Chi đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 94/2008/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2008 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông L1 chỉ đồng ý trả số tiền là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, tuy nhiên đề nghị cho ông L1 thanh toán số tiền trên đến hết tháng 6 năm 2020 sẽ trả dứt điểm.

Tại bản tự khai ngày 28/02/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Văn Đoàn trình bày:

Ông là chồng của bà Đinh Thị Thanh L. Việc bà L cho ông Huỳnh Thiên L1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 thì ông

hoàn toàn không biết, đây là tiền riêng của bà L. Do sự việc không liên quan đến ông nên ông đề nghị vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Xuân Oanh trình bày:

Bà có quen biết với bà Đinh Thị Thanh L, đồng thời bà và ông Huỳnh Thiên L1 có thời gian sống chung như vợ chồng. Do cần tiền để kinh doanh nên bà có vay của bà L số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 29/9/2018: Vay số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;
- Ngày 08/10/2015: Vay số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;
- Ngày 20/10/2015: Vay số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 03/12/2015: Vay số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng;

Tổng cộng 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng với lãi suất 20%/tháng, những lần vay trên đều có làm giấy tờ và có chữ ký của bà và ông L1. Tuy nhiên, thực tế bà L chỉ đưa cho bà 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng và người trực tiếp nhận tiền từ bà L đều trừ trước phần lãi suất nên số tiền sau khi trừ phần lãi mà bà thực tế nhận chỉ có 720.000.000 (bảy trăm hai mươi triệu) đồng. Sau khi vay, bà có trả 02 tháng tiền lãi cho bà L nhưng sự việc quá lâu nên bà không nhớ số tiền cụ thể đã trả và khi trả các bên không làm giấy tờ xác nhận.

Sau đó, bà bỏ đi khỏi địa phương và không tiếp tục thanh toán cho bà L nên bà L đã yêu cầu ông L1 làm giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 với nội dung như trên. Nay, bà L khởi kiện ông L1 yêu cầu ông L1 trả số tiền là 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng, bà không đồng ý vì trên thực tế bà chỉ nhận số tiền là 720.000.000 (bảy trăm hai mươi triệu) đồng và đã trả tiền lãi cho bà L 02 tháng, nhưng do ông L1 đã ký giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 với số tiền 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng nên bà đề nghị bà L cho ông L1 thanh toán số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến hết tháng 6/2020 sẽ trả dứt điểm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 358/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận A, đã tuyên xử:

“...Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

2.1. Hủy Biên bản bàn giao đất ngày 23/5/2016 giữa ông Huỳnh Thiên L1 và bà Đinh Thị Thanh L.

2.2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Thiên L1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh L số tiền là 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng. Tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh L không yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Thiên L1 phải trả lãi đối với số tiền trên.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định các vấn đề về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo Luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/11/2019, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của ông Huỳnh Thiên L1 về việc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Đinh Thị Thanh L có người đại diện theo ủy quyền là ông Quách MK xác định vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án tuyên hủy Biên bản bàn giao đất ngày 23/5/2016 giữa ông Huỳnh Thiên L1 và bà Đinh Thị Thanh L; Buộc bị đơn ông Huỳnh Thiên L1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh L số tiền là 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng. Tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thiên L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn là ông Huỳnh Thiên L1 xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông L1 chỉ đồng ý trả số tiền là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, và ông sẽ thanh toán số tiền trên đến hết tháng 6 năm 2020 sẽ trả dứt điểm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Huỳnh Minh Vũ và bà Võ Thị Phúc Lộc đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thiên L1, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận A do bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do không tổ chức đối chất giữa bà L, bà O và ông L1. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng không triệu tập ông Huỳnh Thanh Lâm vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm không hủy bản án sơ thẩm thì đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông L1 và bà O có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục thấy rằng Tòa án hai cấp xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung, thấy rằng yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thiên L1 là không có cơ sở, đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận A là có căn cứ, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Luật sư; Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa bà Đinh Thị Thanh L và ông Huỳnh Thiên L1 là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận A. Do bị đơn ông Huỳnh Thiên L1 có đơn kháng cáo bản án của Tòa án nhân dân Quận A nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục:

Ngày 20/11/2019, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn về việc kháng cáo Bản án sơ thẩm số 358/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận A là còn trong hạn luật định nên chấp nhận để xem xét.

Về việc ủy quyền: Xét văn bản ủy quyền của đương sự là hợp lệ, đảm bảo hình thức và nội dung đúng theo quy định pháp luật.

Về việc xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Xuân O và ông Hồ Văn Đ thì thấy rằng bà O và ông Đ đều có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự có tên trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Giấy mượn tiền lập ngày 04/5/2016 thì ông Huỳnh Thiên L1 có vay của bà Đinh Thị Thanh L số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày 04/5/2016 đến ngày 04/6/2016. Để bảo đảm cho việc vay, ông L1 còn giao cho bà L quyền sử dụng tạm phân nửa lô đất có diện tích 1.290 m² thuộc các thửa 323, 325, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông Huỳnh Thiên L1 và bà Lê Thị Uyển C. Bị đơn đã xác định với Hội đồng xét xử rằng chữ ký tại Giấy mượn tiền lập ngày 04/5/2016 là của bị đơn.

Tại cấp sơ thẩm và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông L1 cho rằng ông chỉ vay của bà L một khoản tiền 800.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Xuân O kinh doanh, người nhận khoản tiền vay nói trên là bà O. Ông L1 xuất trình các Giấy mượn tiền ngày 29/9/2015, ngày 08/10/2015, ngày 20/10/2015 và ngày 03/12/2015 giữa ông và bà O với bà L để chứng minh cho khoản tiền thực vay và người vay thực sự là bà O chứ không phải ông. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên đơn xác định trong vụ án này chỉ đòi bị đơn là ông L1, không đòi ai khác phải trả cho bà trả số tiền 1.500.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền lập ngày 04/5/2016. Việc ông L1 và bà O đều cho rằng Giấy mượn tiền 04/5/2016 là tổng hợp các khoản vay mà ông và bà O đã vay của bà L nhưng không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho điều đó. Giấy mượn tiền lập ngày 04/5/2016 cũng không có nội dung nào nhắc đến các giấy mượn tiền ngày 29/9/2015, ngày 08/10/2015, ngày 20/10/2015 và ngày 03/12/2015 đã lập trước đó. Do đó, lập luận của bị đơn là không có cơ sở để xem xét.

Bị đơn cũng cho rằng việc ông ký vào Giấy mượn tiền lập ngày 04/5/2016 do bị ép buộc tuy nhiên bị đơn cũng không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho điều này, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự là theo Giấy mượn tiền ngày 04/5/2016 là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Đến thời hạn trả nợ theo như cam kết nhưng ông L1 vẫn không trả lại khoản tiền đã vay của bà L. Như vậy, ông L1 đã vi phạm thời hạn trả nợ theo quy định tại Khoản 11 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, việc khởi kiện của bà L là có cơ sở để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ tại hai cấp xét xử, nguyên đơn cũng xác định không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi đối với số tiền đã vay. Hội đồng xét xử ghi nhận sự nguyện này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc đề nghị Tòa án tuyên hủy Biên bản giao đất ngày 23/5/2016 giữa ông Huỳnh Thiên L1 và bà Đinh Thị Thanh L thì thấy rằng việc bàn giao đất là một điều kiện bảo đảm cho khoản vay, nay ông L1 phải có trách nhiệm trả lại cho bà L khoản vay, đồng thời bà L cũng không yêu cầu ông L1 phải bàn giao đất cho bà. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy Biên bản bàn giao đất ngày 23/5/2016 là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì xét thấy yêu cầu này không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét. Việc bị đơn yêu cầu được thanh toán khoản vay đến hết tháng 6 năm 2020 là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những lập luận nêu trên thấy rằng yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ nêu trên,

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Thiên L1.

Giữ nguyên phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 358/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận A, đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc:

- Hủy Biên bản bàn giao đất ngày 23/5/2016 giữa ông Huỳnh Thiên L1 và bà Đinh Thị Thanh L.

- Buộc bị đơn ông Huỳnh Thiên L1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh L số tiền là 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng. Tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh L không yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Thiên L1 phải trả lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải chịu thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thiên L1 phải chịu 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận A.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 28.500.000 (hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0024645 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Thiên L1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2018/0031907 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A. Ông Huỳnh Thiên L1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận A;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thế Trọng